TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2019/HNGĐ-ST
Ngày 02-8-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Ông Nguyễn Đức Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2976/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Thanh L; nơi cư trú: Số 1/27 Kỳ Đ, phường Quang Tr, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Kim Ph; nơi cư trú: Canada; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn anh Phạm Thanh L trình bày: Anh và chị Nguyễn Kim Ph thông qua người quen giới thiệu đã tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp giấy đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 10 năm 2010. Sau khi kết hôn thì chị Nguyễn Kim Ph quay trở lại Canada còn anh vẫn ở lại Việt Nam nên điều kiện vợ chồng chung sống gần gũi, gắn bó với nhau trên thực tế rất ngắn. Gia đình cũng đã động viên và bản thân anh cũng đã cố gắng rất nhiều để hy vọng cải thiện được tình cảm vợ chồng tốt hơn nhưng không có kết quả do khoảng cách vợ chồng quá xa nhau, quá nhiều bất lợi. Anh cũng đã trao đổi với chị Nguyễn Kim Ph về tình trạng bất ổn của vợ chồng nhưng hơn tám năm trôi qua chị Ph vẫn ở Canada còn anh vẫn ở Việt Nam. Nay anh xét tình cảm vợ chồng cũng không còn, khả năng

đoàn tụ là không thể anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Kim Ph.

Về nuôi con và tài sản chung: Anh và chị Nguyễn Kim Ph không có con chung, tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn gửi về Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, bị đơn là chị Nguyễn Kim Ph trình bày: Chị thống nhất với anh Phạm Thanh L về quá trình kết hôn, về con chung, về tài sản chung cũng như nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng ly hôn. Nay chị Nguyễn Kim Ph cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Phạm Thanh L sớm được ly hôn để anh chị sớm ổn định cuộc sống.

Do chị Nguyễn Kim Ph đang ở nước ngoài và không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa: Ạnh Phạm Thanh L có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như trong đơn xin ly hôn và các bản tự khai. Chị Nguyễn Kim Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Phạm Thanh L và chị Nguyễn Kim Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng cấp Giấy đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 10 năm 2010, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Vụ án có đương sự hiện đang sinh sống và làm việc ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Nguyễn Kim Ph vắng mặt tại phiên tòa, chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và ủy quyền cho người nhà nhận văn bản tố tụng của Tòa án cho chị, tài liệu của chị đã được Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Canada chứng nhận. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Kim Ph .

[3] Về hôn nhân: Lời khai của anh Phạm Thanh L thống nhất với lời khai của chị Nguyễn Kim Ph về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, đồng thời lời khai của anh chị cũng phù hợp với ý kiến của đại diện gia đình. Do đó, có cơ sở xác định sau kết hôn giữa anh Phạm Thanh L và chị Nguyễn Kim Ph không có cuộc sống chung vợ chồng, vì mỗi người một nước khác nhau . Từ đó dẫn đến anh chị không có điều kiện chia sẻ, gắn kết tình cảm vợ chồng cũng như cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Thời gian đến nay đã hơn tám năm nhưng anh chị không

khắc phục và cải thiện được tình trạng hôn nhân.Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên việc anh Phạm Thanh L xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng. Xét, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Phạm Thanh L và chị Nguyễn Kim Ph đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị xin ly hôn của anh Phạm Thanh L .

[4] Về nuôi con và chia tài sản: Anh Phạm Thanh L và chị Nguyễn Kim Ph không có con chung, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Phạm Thanh L là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Anh Phạm Thanh L và chị Nguyễn Kim Ph được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Phạm Thanh L được ly hôn với chị Nguyễn Kim Ph.

2. Về nuôi con, chia tài sản: Anh Phạm Thanh L và chị Nguyễn Kim Ph không có con chung, tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Phạm Thanh L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0001933 ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Phạm Thanh L đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Phạm Thanh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Kim Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thu Hương